
**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.**

Kinh Sợ Hãi

<blockquote>Kalama tri ân bạn vuihtv ghi chép.</blockquote>

[25/01/2022 - 12:47 - vuihtv]

Hôm nay chúng ta học bài kinh tiếp theo là Kinh Sợ hãi. Cả bài kinh này là một định nghĩa rộng cho chữ “Úy” trong Tàm – Úy.

Tàm là biết thẹn làm chuyện bậy, nghĩ bậy, đang sống trong tội lỗi thân, khẩu ý. Biết thẹn như vậy là Tàm. Úy là Sợ.

Nguyên bài kinh mình học sáng nay nói về chữ Sợ đó. Nội dung bài kinh này tôi nghĩ rằng bà con hiểu, cho nên tôi không nói nhiều bài kinh này, nói đại khái thôi nhưng tôi muốn mượn bài kinh nói chuyện khác. Đó là: Một số thuật ngữ Phật học mà rất nhiều người Phật tử Việt Nam nghe thường, thậm chí nói thường nhưng hiểu hơi thiếu sót, trong cái hiểu có điểm thiếu sót. Sẵn tôi nói luôn, thí dụ nói Tàm, Úy.

Tàm ở đây là Thẹn.

Thẹn có 2 trường hợp : 1- Lấy mình làm động cơ, động lực để thẹn. 2- Lấy người làm động cơ, động lực mà thẹn.

1- Lấy mình là sao? Có nghĩa là, mình nghĩ: Người như mình thế này mà tại sao làm như như vậy, tại sao có suy nghĩ như vậy. Đó gọi là thẹn mà lấy mình làm động cơ, động lực.

2- Thẹn lấy người khác làm động cơ động lực? Là mình nghĩ đến cha mẹ, thầy tổ, đoàn thể, hội chúng mình đang có mặt. Thí dụ mình nghĩ, dầu muốn dầu không, dầu biết hay không biết mình vẫn có mặt trong dòng truyền thừa, tiếp nối của đức Phật. Cái đó là chuyện mình không chối cãi được. Mình đang có mặt trong dòng chảy truyền thừa của đức Phật, đó là chuyện mình không chối cãi được. Tức là, từ sau lúc thành đạo dưới gốc Bồ Đề ra đi, thì đức Phật có vô số đệ tử, những người quy y, những người tín ngưỡng, những người tin cậy ở Ngài, tu học theo Ngài. Thì tùy trình độ, có người trở thành nhân vật như ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên, ngài Anan, ngài Ca Diếp,... hoặc là những vị La Hán vô danh, những vị Tam Quả, Nhị Quả, Sơ Quả vô danh, hay có tiếng, rồi từ từ đến những vị Tăng, ni, cư sĩ nam nữ các thế hệ, cứ vậy.

Rồi Phật giáo từ vùng Trung tâm Ấn Độ, lan rộng ra các vùng xa xôi, biên địa, lan ra ngoại quốc, gồm có: Tích Lan, Thái, Miến, Lào, Campuchia, Việt Nam, Trung Hoa,... Trong dòng chảy truyền thừa đó có trao truyền, tiếp nối. Chúng ta hôm nay cũng có mặt trong dòng chảy truyền thừa đó.

Thì mình thấy rằng: Dầu biết hay không biết chúng ta cũng là một người con, tuy là con xa, con lạc dòng cũng là con Phật. Nghĩ như vậy đó. Nghĩ đến Tăng đoàn, tứ chúng mình đang có mặt thì không thể thoải mái khi mình có hành động như vậy, mình có suy nghĩ như vậy, mình có ngôn từ như vậy. Đó là trường hợp: Lấy người làm động cơ, động lực để biết thẹn với tội lỗi, thẹn với điều bất thiện.

Chữ Tàm có 2 nghĩa: Lấy mình làm điểm tựa & Lấy người khác làm điểm tựa là vậy đó.

Giờ qua tới nội dung bài kinh là Ủy. Sợ.

Ủy = Sợ có 4 Trường hợp.

Trường hợp thứ nhất, mình không làm chuyện đó vì mình không muốn rồi đây tới nay, ngày mai, tuần sau, tháng sau, năm sau và nhiều năm sau đó trong đời, mỗi lần nhớ lại chuyện này mình sẽ ray rứt, sẽ cắn rứt, sẽ không yên, không an lòng. Sợ sự cắn rứt của bản thân cho nên mình không làm. Trường hợp đó có. Có nhiều người không biết đạo cũng có tâm trạng này. Họ ngại rồi đây lấy số tiền này hoặc làm chuyện này rồi cả đời không yên.

Cái sợ đầu tiên là Sợ bản thân cắn rứt.

Cái sợ thứ hai, Sợ tiếng đời. Mình nghĩ khi mình làm cái này thiên hạ dị nghị, dư luận thị phi mình không yên đâu.

Trong kinh nói rõ, chúng sanh trong đời có 3 hướng hành động: Hướng 1- Lấy mình làm trọng
Hướng 2- Lấy đời làm trọng 3 - Lấy pháp làm trọng.

1- Lấy mình làm trọng có nghĩa là mình căn cứ cảm xúc của bản thân, mình làm sao mình thích, mình làm sao mình vui, mình làm sao mình sướng thì thôi. Còn ngoài ra không quan trọng. Trường hợp đó là lấy mình làm trọng.

2- Lấy đời làm trọng là, chuyện đó mình thích hay không không quan trọng, chuyện đó đúng sai, thiện ác không quan trọng, cái quan trọng nhất là thị phi, dư luận. Luôn luôn sống dựa trên dư luận. Chuyện này tôi nói rất nhiều lần. Có nhiều người họ lấy dư luận làm nền tảng cho cuộc sống, tức là, thiện ác tốt xấu, buồn vui sướng khổ không quan trọng, quan trọng nhất là tiếng đời, sống sao cho có tiếng, để tiếng đời lại thôi. Trường hợp này gọi là lấy đời làm trọng, luôn luôn lấy nhận xét, khen chê của người khác để hành động.

3- Lấy Pháp làm trọng có nghĩa là, cái gì hợp đạo, phải phép với lời Phật thì làm, còn cái gì ngoài ra thì dầu tiếng đời, cảm xúc bản thân không quan trọng. Chỉ lấy chân lý, lấy sự thật, lấy lời Phật làm chuẩn mực, định mức để theo đó mà hành động và sống. Trường hợp này là lấy Pháp làm trọng.

Thì nói về Ủy có 4 trường hợp:

1/ Sợ ray rứt, sợ bản thân mình, hạng này lọt vào trường hợp Lấy mình làm trọng.

2/ E sợ dị nghị, thị phi, dư luận của đời, hạng này được gọi là Lấy đời làm trọng. Sợ tiếng đời thị phi dư luận.

3/ Cũng lấy đời làm trọng & cũng lấy mình làm trọng. Hạng thứ ba là tổng hợp 2 hạng trước, đó là e sợ pháp luật. Bởi vì khi mình dây dưa chuyện “đáo tụng đình” mệt lắm, “vác chiếu ra tòa” mệt lắm, xấu hổ, chưa kể hình phạt, tù tội, lao lý,... mệt mỏi lắm, mặt mũi mình để đâu, ra tù cũng không yên đâu, với cuộc đời, với xã hội, với người quen.

Cho nên trường hợp 1 là sợ sự ray rứt bản thân, sợ cảm xúc thân tâm của bản thân. Trường hợp 2 là sợ tiếng đời, thị phi dư luận. Trường hợp 3 là sợ Pháp luật là tổng hợp 2 cái đầu.

4/ Sợ sa đọa. Có nghĩa là, mình không chắc là chết rồi là hết hay còn. Mình không chắc có thiên đường, địa ngục. Mình không chắc là có nghiệp quả báo ứng hay không, mình không chắc. Nhưng lỡ có thì sao?

Có một chuyện mà một người dầu không phải Phật tử cũng ít nhiều thấy được, hiểu được. Đó là. Tôi nó là “dầu” nha, dầu không phải là Phật tử thì ít nhiều cũng hiểu được cái này là, nếu quả thật có kiếp sau, nếu còn có một chón về cho người tắt thở thì chắc chắn kẻ nào thưở bình sinh từng sống thiện chón về tốt hơn người sống ác, nói ác, nghĩ ác, và làm ác. Chắc chắn như vậy. Tôi nhắc lại, dầu cho đó, even. Dầu cho mình không tin nhưng ít ra mình biết suy nghĩ: Nếu có kiếp sau, thì chón về của người sống ác sẽ ra sao? Chón về người sống thiện sẽ ra sao? Nghĩ đến đó tự nhiên biết chùn tay, biết e ngại, e sợ.

Nói gì một người có trọn niềm tin nơi Phật pháp. Tin rằng: Chết rồi không phải là hết. Chúng ta chưa chứng La Hán là chúng ta tiếp tục đi nữa. Chón về đó dứt khoát, đương nhiên là phải thuận ứng với con người mình bây giờ, thưở bình sinh của kiếp này mình sống ra sao ?

Hễ nói tới Tàm, Ủy là phải nhớ 2 định nghĩa đó.

Tàm = thẹn dựa trên 2 cơ sở : Mình & người (cá nhân hay tập thể).

Úy = 4 cái sợ đó : (1) Sợ cảm xúc bản thân sau này; (2) Sợ dư luận, thị phi từ thiên hạ, từ xã hội, từ cuộc đời; (3) Sợ trừng trị pháp luật; (4) Sợ báo ứng đời sau, đặc biệt chuyện sa đọa.

Khi mình bắt đầu nói, làm chuyện gì đó thì phải. Chẳng hạn, trong kinh. Tại mình không đọc kinh mình không sợ. Cứ toàn nghe thầy bà tăng ni nói mình không theo. Coi trong Chánh kinh mới thấy run.

Trong kinh nói thời đức Phật có vị La Hán trước khi chứng đạo bị cùi, coi như nó rớt từng phần từng phần trong người, cuối cũng cũng đả thôi. Nhưng do nghiệp ngày xưa, khẩu nghiệp thôi. Có kiếp đó, đi đường gặp vị Độc Giác, y áo cũ rách, xơ xác, đi chân không, có lòng khinh thường, mà còn hơn khinh thường, khinh miệt, mới buông một câu “Thằng cùi đầu trọc này, đi lảng cháng chạt đường, cản đường người ta, xui, hãm tài”. Chỉ câu đó không mà đọa địa ngục không biết bao lâu, tới hồi lên rồi bệnh cùi suốt vậy đó. Chưa hết, cũng vị đó ở kiếp khác gặp thiện nam, người cư sĩ không phải người xuất gia, một người đức hạnh, có giới, ông gặp người ta thấy ghét ông cũng buông câu y chang vậy đó. “Thằng hủi này, ra đường gặp thằng hủi này làm ăn không khá”. Chỉ câu đó không, chưa đủ, ông còn làm thêm động tác nữa, kê bên có hũ đựng bột tắm, tiếng Pali kêu là nahānacunṇa, bột mà ngày xưa mình xài xà bông, người xưa họ xài bột tắm, người Ấn Độ giờ cũng còn xài, xà bông tắm mà bằng bột. Ông nói « thằng hủi này » xong ông lấy hắt lên người người ta, thì trời ơi, ông để ra, kiếp sau sanh ra hủi suốt như vậy. Chỉ vì khẩu nghiệp thôi.

Hoặc là thời Phật Ca Diếp, có vị tỳ-kheo giặc trư, buổi trưa đi đâu về mình mảy bụi bặm, mồ hôi không, muốn có chỗ ngả lưng, thấy ghé dài mà chur trường lão, chùa thì có trường lão, tôn túc, chỗ đặc biệt của mấy vị tôn túc đó, vị đó thấy chỗ sạch sẽ, nằm êm, mới ngả lưng, lúc ngả lưng suy nghĩ “lưng mình dơ hây, mà chỗ này sạch” Lúc đó có nghĩ “kê nó, nằm cho sướng”. Mà vị đó cũng biết, khi lưng mình dơ vậy, mình nện lên đó, lát sau người sau họ đâu dám nằm, mồ hôi, bùn bụi tùm lum, mà lúc đó nghĩ “kê”.

Bởi tôi nói, bây giờ, thời này, người dễ duôi là người Kinh thì ít “kê” thì nhiều là như vậy đó. Có nghĩa là “kê” thì nhiều hơn. Kê không. Cái gì cũng kê hết. Vị đó khi chết rồi, sanh ra làm Dạ Xoa, đây mình toàn mấy cọng lông như cây kim vậy đó. Các vị tướng tượng trên người mà kim ghim tua tua tua khó chịu lắm, cây kim may áo á. Do nghiệp ngày xưa bắt chấp cảm giác của người sau, có nghĩa là mình nằm vậy rồi người sau họ ngồi sao, không màng, kê. Nghiệp nho nhỏ vậy thôi.

Hoặc là đời Phật Ca Diếp, có vị đệ tử hàng đầu Thịnh văn, đệ nhất trí tuệ giống như ngài Xá Lợi Phất của đức Phật Gotama vậy đó. Vị này có người cha. Người cha có tật là “bụt nhà không thiêng”, nể ai thì nể chứ không nể con mình, buông mấy câu giống như: “Nghe nói đệ nhất trí tuệ mà thấy đâu có gì đâu ta”. Đại khái buông câu bất kính vậy đó. Chỉ câu đó, tu 100.000 đại kiếp đâu có ít, tới lúc gặp Phật Thích Ca Mâu Ni ra đời, nghiệp cản không cho gặp Phật. Một là nghe tin về Phật quá trễ. Hai là muốn gặp Phật thì cứ trực trực trực, chướng duyên trùng trùng, cuối cùng gặp được Phật là đêm cuối trước khi Ngài tịch. Rạng sáng ngày mai Ngài tịch thì đầu hôm mới mò tới nức nội mỗi mết, mà nghe nói Phật sắp tịch sợ lắm, mà tới bây giờ mới gặp, gặp được là đêm cuối, ngài Anan không cho vô mới ghé chứ. Ngài Anan nói “Thế Tôn mệt lắm, Thế Tôn cần nghỉ ngơi”. Lúc đó đức Phật Ngài nghe được Ngài nói “Anan hãy cho du sĩ đó vào gặp ta”. Đó chính là du sĩ Subhada, là người cuối cùng, chỉ có thể được giác ngộ với sự hướng dẫn của đức Phật. Vì sao?

Vì Thịnh văn có 2 hạng : 1- Sāvakaneyya: Thịnh văn có thể được Thịnh văn độ cho chứng thánh. 2- Buddhaveneyya: Hạng Thịnh văn phải được đức Phật khai thị cho mới chịu đắc. Mà hễ trễ rồi không được gặp Phật thì có muôn triệu Thịnh văn khác cũng không giúp được. Mà vị này lọt vào trường hợp thứ hai mới ghê. Phải gặp đúng đức Phật.

Chỉ vì một câu nói thôi. Biết thì sợ. Mà mình bây giờ mình thích mình cứ phang cho sướng cái mồm mình thôi. Với phần nữa, không có tin. Trí văn thiếu, trí tư thì nghèo mà từ đó nó dẫn đến niềm tin tật nguyên, thiếu thốn, rồi từ đó không ngán sợ thằng Tây nào hết, cứ thế mà phang. Ok. Tỳ hỷ, thích thì làm.

Nói đến Tâm, Úy là phải nhớ mấy cái đó.

Đặc điểm của người dễ người có 3:

- 1- Coi thường điều ác nhỏ không tránh.
- 2- Coi thường điều thiện nhỏ không tranh thủ làm.

3- Không biết trân quý thời gian.

Người tinh tấn tu học có 3 điểm ngược lại :

1- Không coi thường điều ác nhỏ rồi không tránh. Không, ác nhỏ cũng là ác. Miếng phân chút xíu cũng là phân, đóm lửa nhỏ xíu cũng là lửa.

2- Không coi thường điều thiện nhỏ mà không tranh thủ, hễ có cơ hội là làm.

Bởi vì, trên đời (1) việc đáng làm nhất là việc thiện trước mắt. (2) Đối tượng xứng đáng để làm nhất là đối tượng trước mắt. (3) Thời điểm tốt nhất để hành thiện chính là thời điểm trước mắt. Nhớ cái đó. Tới chết cũng phải nhớ cái đó.

Mình nói về Tàm, Úy. Sẵn tôi nói luôn một số thuật ngữ khác.

Bài kinh này tôi giảng xong rồi. Giờ sẵn nói một số thuật ngữ khác mong quý vị nhớ. Tại vì tôi e là tôi không có dịp nhắc cái này nữa, bởi vì giờ mình không giảng tùy thích nữa mà mình giảng theo kinh thì không biết bao giờ mình mới gặp lại mấy đề tài này. Nói đến Phật tử là phải biết chữ Tàm, Úy là gì.

Thứ hai là phải biết Ganh tị, bunn xin là gì.

Có lần, vua trời Đế Thích hỏi Phật: Vì đâu cả thế giới tương tranh, đầu đá hoài không bao giờ dứt? Từ cõi trời xuống tới cõi người, xuống tới thế giới của động vật, bàng sanh, súc sanh, phi cầm tử thú, cứ gặp mặt là tương tranh, gặp mặt là đầu đá, vì sao vậy? Đức Phật Ngài dạy rằng: Chỉ vì 2 phiền não: Bunn xin & ganh tị.

Hỏi nhỏ, hỏi trẻ tôi khó chịu lắm. Tại sao chỗ này Ngài không nói những phiền não ghê gớm như Vô minh, tham ái, tà kiến,... Tại sao ở đây Ngài lại nói 2 cái này? Là bởi vì, 2 cái này nó không tách rời mấy phiền não kia.

Một người mà chứng Sơ Quả thì không còn ganh tị & bunn xen nữa. Nhớ nha. Thường người ta nói là Tu Đà Hườn = Không chỉ bỏ thân kiến, hoài nghi, giới cấm thủ. Nhưng thật ra đó là nói một cách khác. Mình nhớ rằng, Tu Đà Hườn còn bỏ được rất là nhiều tội lỗi khác chứ không phải chỉ có 3 cái đó. Người không còn thân kiến thì người đó không cách gì mà bunn xin, bunn xin về vật chất, bunn xin về tinh thần.

Bunn xin về tinh thần = Không muốn chia sẻ tiếng tăm, quyền lực, không muốn chia sẻ kiến thức của mình cho người khác. Đó là bunn xin về tinh thần.

Bunn xin về vật chất = Tiếc của, không chia sẻ chỗ ở cho người khác.

Vị Tu Đà Hườn không còn bunn xin cũng không còn ganh tị. Vì vị này đã hiểu rõ cái gọi là « Nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh » = cái gì cũng là khói sương.

Để biết rõ rằng « phạm sở hữu tướng giai thị hư vọng » = cái gì đã có tướng sanh thì có tướng diệt, đều là hư vọng hết.

Vị đó biết rất rõ. Vị đó biết rõ rằng: Mỗi người có nghiệp riêng, ai sướng ai khổ là do tiền nghiệp riêng của mình. Vị đó không vì lý do gì mà đi ganh ghét người khác. Ghen hay ganh lạt không có. Không ganh tị, & ghen tuông. Vị Tu Đà Hườn không còn nữa. Nhớ nha.

Cho nên, 2 cái này quan trọng. 2 cái này nghe thường thường nhưng nó là tiêu biểu cho phạm phu. Hai cái này nhiều người không hiểu. Gởi đến quý vị một định nghĩa để nhớ.

Ganh tị = Không muốn NGƯỜI KHÁC ĐƯỢC cái gì.

Bunn xin = Không muốn MÌNH MẤT cái gì.

Một cái được, một cái mất. Một cái mình, một cái người. Dễ nhớ lắm. Hai cái này quan trọng lắm.

Bunn xin = Không muốn mình móc túi, trao ra về tinh thần hay vật chất.

Ganh tị = Không muốn người khác được cái gì giống như mình, hay là hơn mình, không muốn ai bằng hay hơn mình.

Các vị tướng tợ, trong một ngôi nhà, trong một đoàn thể, trong một tổ chức, trong một làng xã, khu vực, đất nước, xã hội,... mà người người đều sống với nhau bằng tâm hồn như vậy thì làm sao mà sống? Sống không chia sẻ, sống không có bao dung, khó lắm quý vị, khó lắm.

Cho nên, đặc điểm phạm phu, mình cứ nói là tham, sân, si, vô minh, tà kiến, hoài nghi,... đẹp, đẹp, đẹp. Mấy cái đó nhưc đầu lắm. Nói mấy cái đơn giản nhất là: Anh phải hiểu đạo mức nào đó mà bunn xin & ganh tị của anh giảm đến mức thấp đến mức tận cùng như có thể đó là tu.

Tiếp theo là có những định nghĩa miệng mình nói chêm chếp chêm chếp, kêu định nghĩa định nghĩa không được. Nãy giờ mình đã định nghĩa Tâm, Úy rồi, định nghĩa ganh tị, bủn xỉn rồi. Giờ mình định nghĩa về Tứ vô lượng tâm : Từ - Bi – Hỷ - Xả. Rất nhiều người miệng nói ào ào mà không biết Từ Bi Hỷ Xả là gì. Nói Từ Bi là thương thương, thương khi gì, hả ? Thương cái gì ? Từ Bi Hỷ Xả phải định nghĩa lại. Bốn cái này nó phải gắn liền khái niệm Nhân – Quả. Bắt buộc như vậy. Nghĩa là ngay trong Từ Bi Hỷ Xả đã có Nhân- Quả trong. Vậy mới đúng là Tâm vô lượng của một người Phật tử, gắn liền trí tuệ Nhân Quả trong đó.

a/ Từ là gì ? Từ = Mong muốn người khác sống với Nhân lành & Quả lành.

Sống với Quả lành = mong người khác được khỏe mạnh, sống trong hài hòa yêu thương không thù hận, mong người khác được vui sướng đừng đau khổ, sống thanh thản đừng âu lo về thân, tâm. Không khổ, không đau. Đó là muốn người khác sống trong Quả lành.

Muốn người khác sống trong Nhân lành = Mong ai cũng biết tu học có kham nhẫn, có thiền định, có từ bi, có trí tuệ, có chánh niệm,... Mong người khác được nhân lành đó là từ tâm trên nhân lành.

Tổng quát lại, Từ tâm là mong người khác sống với nhân lành, quả lành.

b/ Bi = Không cam tâm, đành lòng, biết bất nhẫn, biết trắc ẩn trước nhân xấu, quả xấu của người khác.

Quả xấu= Thấy ai bị đói nghèo, bệnh tật, tai tiếng, tù tội, đau lòng, khổ thân, ... đều chịu không nổi phải ra tay. Đó gọi là lòng bi悯 trước quả xấu của người khác.

Lòng bi悯 trước Nhân xấu của người khác = thấy ai ác ôn, gieo bất thiện (nói bất thiện, nghĩ bất thiện, làm bất thiện thì lòng không cam tâm, không đành lòng, trắc ẩn, bất nhẫn, nghĩ “ Chết cha rồi, nó kiêu này là mai một nó ăn cho hết. Nó sống kiêu này là mai một nó ăn cho hết”.

Như vậy, Bi là xót xa, bất nhẫn khi thấy người ta sống trong nhân xấu quả xấu. Nhớ nha.

Hỷ = Vui theo nhân lành & quả lành của người khác.

Phải nhớ tới Nhân quả. Luôn luôn. Tới chết cũng phải nhớ. Vô Lượng Tâm là phải gắn liền với trí tuệ Nhân Quả thì mới xài được, nó mới đủ. Hỷ là vui theo nhân lành quả lành.

Nghe cho kỹ.

Từ = Mong cho người ta có được nhân lành, quả lành. Quả lành chưa có thì hãy có, nhân lành chưa gieo thì hãy gieo. Đó là Từ.

Hỷ = Vui với nhân lành & quả lành người ta đang có, đã có.

Vui theo nhân lành = Thấy người ta tu học, thấy người ta giữ giới, thiền định, chánh niệm, phục vụ, ... mình vui.

Vui theo quả lành = Thấy người ta được nhan sắc, sức khỏe, tiền bạc, tiếng tăm, quyền lực, vui vẻ, gia đạo bình yên, tình duyên như ý,... thì mình vui theo. Cái đó là vui với quả lành người khác.

Phàm phu chúng ta, có người đùng đàu ganh tị đó thì làm sao có lòng tùy hỷ? Hỷ đây là Tùy hỷ. Hỷ đây không phải là vui đâu nha. Tùy hỷ = vui theo. Có người ganh ghét với nhân lành của người khác, có người ganh ghét với quả lành người khác, có người ganh ghét với cả 2. Ganh với nhân lành của người ta = Nhiều khi thấy người ta giàu, sướng,... mình thấy bực, tại mình đâu có thua người ta đâu.

Như thấy nó làm thí chủ dâng y, in kinh sách để tên, thấy nó lúc này bày đặt đi tu thiền, gập cao tăng, gập pháp sư Tam Tạng, lúc này bày đặt quen ông này ông kia mình bực. Gọi là mình ghen tị với nhân lành của người ta.

Có người họ không ghen tị nhân lành, họ ghen tị quả lành. Thấy người ta học giỏi, người ta hành thiền, người ta giữ giới mình bực. Mình bực vì thấy nó đẹp hơn, nó giàu hơn, nó sướng hơn, nó đi xe xịn hơn, nó xài đồng hồ tốt hơn, nó xài túi xách tốt hơn, phấn son mặt mũi nhìn ngon lành hơn, ... = mình ganh tị quả lành của người ta.

Cái thứ ba, vẫn là Nhân Quả nữa.

Có nghĩa là, khi thấy nó khổ quá mà mình không can thiệp không cứu được, giúp được. Mà khi thấy nó ác quá nó bậy quá mà mình không sửa, không chỉnh, không độ được thì phải chấp nhận nghĩ đến nhân quả. Nghĩ rằng “Mỗi chúng sinh có nghiệp riêng. Nó gieo cái gì nó gặt cái đó”. Hôm nay khi nó đang gặt mà nó không khéo thì nó tiếp tục gieo cái khác. Đời sống chỉ là gieo và gặt thôi. Nếu mình giúp nó chỉnh được gieo thì mai một nó đỡ khổ. Nếu mình chia sẻ bớt cái đắng cay trong cái

nó gặt thì mình chia sẻ. Nhưng khổ, có cái không phải muốn là được. Chư Phật còn làm không được mà.

Chư Phật Phật trí vô biên, Phật lực vô cùng, Phật tâm vô lượng không độ được người vô duyên thì nói gì là mình.

Mình là vô phúc, vô hạnh, vô đức, vô năng. Mình tầm lum một rổ vô. Trong khi chư Phật, Phật trí vô biên, Phật lực vô cùng, Phật tâm vô lượng không độ được người vô duyên. Mình thiếu đủ thứ lấy gì độ? Cho nên, lúc đó phải nghĩ đến Nhân Quả thôi. Nó ác quá, nhưng mà thua, vì khuynh hướng tâm lý, môi trường sống và tiền nghiệp của nó đẩy nó vô thế này là phải chịu. Đó là xả tâm trước cái Nhân.

Xả tâm trước quả = Ngày xưa người ta đã gieo giở phải gặt.

Ngay cả chư Phật, Chánh Đẳng Chánh Giác, Vô Thượng Sĩ Tứ Sanh Từ Phụ Thiên Nhân Chi Đạo Sư mà còn không tránh được hết những tiền nghiệp quá khứ của mình.

Trong quyển Kalama 2 chúng tôi có sưu lục 3 bài kinh: một bài là Phật tướng – Vì đâu Phật có các hảo tướng, bài kinh thứ hai là Phật hạnh – bằng con đường nào trở thành Phật, bài thứ ba là Phật nạn – vì đâu mà Thế Tôn gặp những trắc trở trong đường hoằng pháp thuở bình sinh trụ thế hoằng đạo. Ở đâu ra vậy? Không phải trên trời rớt xuống.

Rồi còn có nhiều người thờ Phật kiêu thần tượng hóa. Họ nói rằng: Những nạn Phật gặp không phải là do Nghiệp quá khứ mà “thị hiện”. Cái đó thì quá. Mình thờ Phật riết rồi mình thờ ban hành hết. Mình thờ Ngài giống như mình thờ ông thần ông thánh nào đó chớ không phải.

Ngài là bậc Đại giác, đúng, cái gì Ngài cũng biết, ai Ngài cũng thương, đức lành nào Ngài cũng có. Nhưng phải dừng lại ở đó. NGÀI LÀ TOÀN GIÁC (CÁI GÌ CŨNG BIẾT) KHÔNG PHẢI TOÀN NĂNG. Phải nhớ cái đó. Chính vì không phải toàn năng nên ai Ngài cũng thương, nhưng không phải chuyện gì Ngài cũng làm được, vì: Nếu chư Phật có thể làm được thì không cần Phật Thích Ca Mâu Ni ra đời, bởi vì mấy vị Phật khác đã đủ biến tất cả chúng sanh thành Phật ráo. Nhưng mà Không. Không là không.

Mỗi vị Phật ra đời, trước khi ra đời phải tu tập một thời gian rất là lâu. Trước khi sơ phát Bồ Đề tâm trở thành vị Chánh Đẳng Giác thì các Ngài cũng chỉ là hạt cát, tức là một chúng sanh vô danh trong sa mạc cuộc đời. Và hạt cát ấy dần dần phát triển trở thành một viên ngọc, ngọc lớn như là hòn núi. Viên ngọc ấy có tên là : Vô thượng Bồ Đề Chánh Đẳng Chánh Giác A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Cái tên dài vậy đó. Viên ngọc ấy cũng chỉ độ được nắm cát thôi, số chúng sanh Ngài độ được so với đám còn lại nó chỉ là nắm cát trong sa mạc thôi. Mỗi vị ra đời làm được nắm đó thôi.

Số nắm trong nắm đó phải chấp nhận nắm lá Ngài trao truyền. Cái Ngài biết như sa mạc, như đại dương, như bầu trời nhưng cái Ngài nói ra chỉ là nắm lá. Lấy nắm lá này độ nắm cát kia. Trong sa mạc mê mông chỉ có nắm cát chịu chấp nhận nắm lá này thôi. Khổ vậy đó.

Hôm nay, chúng ta không có được may mắn nằm trong nắm cát đó, chúng ta nằm kề bên nắm cát đó thôi, ké ké được chút đỉnh. Mà nói về nắm lá kia thì: Mình biết được bao nhiêu? Biết ba mớ mà chửi bới um sùm bát ngát. Tu là đạt đến Bát nhã mà mình là bát nháo không phải Bát nhã. Nhớ cái đó. Mình là bát nháo hết.

Cho nên, phải nhớ. Nhắc tới Từ Bi Hỷ Xả là phải nhớ vậy đó. Định nghĩa Từ là sao, Bi là sao, Hỷ là sao, Xả là sao. Đó là căn bản.

Sẵn mình làm luôn một số từ nữa, thí dụ : Sướng khổ, thiện ác, cũng phải nhớ luôn chứ.

Bữa nay, bài giảng bữa nay có tựa đề: Từ điển thuật ngữ Phật học. Tại vì tôi thấy bài kinh này nội dung hơi mềm, cho nên tôi mượn có tôi đẩy luôn mấy vụ khác luôn, mà chắc chắn là có lợi cho bà con. Giờ mình thêm bốn chữ nữa mình nghĩ nha. Bữa nay tôi có duyên sự xuống núi. Nói đùa chứ tôi có việc phải đi. Cái đám room này nghe « duyên sự xuống núi » nó thêu dệt một nữa, nghĩ tầm bậy tầm bạ. Ai chứ mình khả năng tà tư duy cực lớn.

Tiếp theo là 4 chữ : Thiện, ác, buồn, vui. Ai cái miệng cũng có thể nói mấy chữ này hết. Phật tử nha. Cỗ đeo tượng Phật, có pháp danh, áo lam, có chuỗi hạt, có giới điệp, có chùa miếu, tổ đình, bồn sư, ... nhưng kêu định nghĩa định nghĩa không được. Thiện ác buồn vui là cái gì ?

Định nghĩa một cách rất là nô nê, gàn gỏi nhưng rất căn bản cho một người sơ cơ. Chỉ nghe định nghĩa thôi đã có thể hình dung ít nhiều nội dung, cốt lõi tu học.

Thiện là gì ? Thiện = 6 căn của mình biết 6 trần bằng tâm lành. Nói theo A Tỳ Đàm, 6 căn biết 6 trần với 25 tâm sở tích cực, trong đó gồm : Từ bi, trí tuệ, kham nhẫn, thiên định, chánh niệm,... Nói chung 6 căn biết 6 trần bằng tâm lành hay 25 tâm sở tích cực đó gọi là Thiện. Vậy định nghĩa lại nha. Thiện là 6 căn biết 6 trần bằng tâm lành.

Ác = 6 căn biết 6 trần bằng tâm xấu. Nói theo A Tỳ Đàm, 6 căn biết 6 trần bằng 14 tâm sở (mental factors – những thành tố tâm lý) tiêu cực.

Trong một tô canh, cái căn bản tô canh là nước. Nhưng bao nhiêu cấu tố, thành tố, phụ gia, phụ liệu nằm trong đó thí dụ canh đó là canh rau, canh trái hay canh củ. Canh rau gồm có rau muống, rau lang, rau đay, thiên lý, bình bát, tập tàng,... gì đó là canh rau. Canh trái là bầu, bí, mướp, khổ qua, ... Canh củ như là canh khoai này khoai nọ là canh củ. Canh trái thí dụ như canh trái vả, canh sake,

...

Tổng cộng lại, mình định nghĩa, Thiện là 6 căn biết 6 trần bằng tâm lành. Có nghĩa là, khi thấy, nghe, ngửi, nếm, đụng có lúc mình thấy bằng tâm lành, có lúc mình thấy bằng tâm xấu. Xấu là gì ta ?

Xấu = thích cái này ghét cái kia, chống đối, theo đuổi, đăm mê, đăm đuổi, bất mãn, bực bội, sợ hãi, ganh ghét.

Thiện là 6 căn biết 6 trần bằng tâm lành. Ác là 6 căn biết 6 trần bằng tâm xấu.

Định nghĩa như vậy là đã thấy đường tu rồi đó. Còn buồn, vui là gì ? Buồn vui sướng khổ.

Buồn & Khổ là 1 cặp. Sướng & vui là 1 cặp. Buồn vui, sướng khổ là 2 cặp. Thiện ác mình hiểu rồi. Chính thiện ác dẫn đến buồn vui, sướng khổ. Mình buồn vui sướng khổ mình phải định nghĩa nữa chứ không phải hết đâu. Phải định nghĩa nữa. Sướng khổ buồn vui là gì?

Buồn, khổ = 6 căn biết 6 trần bất toại. Tức là, những gì thấy, nghe... mà nó không như mình muốn, cái gì làm mình sợ, mình ghét, mình bực mình,... thì 6 trần đó được gọi là 6 trần bất toại. Khi 6 căn biết 6 trần bất toại mình phải hiểu đó là buồn, khổ.

Sướng & vui = 6 căn biết 6 trần như ý. Có nghĩa là mình thấy, nghe, ngửi,... những thứ mình thích, làm cho mình toại nguyện.

6 trần bất toại từ đâu nó ra? Nó từ cái ác ra. Từ cái 6 căn biết 6 trần bằng tâm xấu nó mới dẫn đến 6 căn biết 6 trần bất toại. Từ 6 căn biết 6 trần bằng tâm lành nó mới dẫn đến hệ quả 6 căn biết 6 trần như ý, chỉ vậy thôi. Hãy nhớ định nghĩa đó. Nhớ nha. Chứ không mai một quên.

Gởi đến các vị một số thuật ngữ, rành rành tôi nhớ có bài giảng tôi quát tới gần 20 định nghĩa mà rất là dễ nhớ cho bà con. Chứ còn định nghĩa bu lu ba la mệt lắm.

Thí dụ, định nghĩa Bốn Đế. Tôi vẫn nói hoài. Nhiều người nói tại sao mà cứ nhắc hoài? Tôi nói, không nhắc sao được. Họ học mình rồi, họ nghe giảng rồi hỏi lại cứ ám a ám ơ. Nó lạ như vậy. Chẳng hạn, định nghĩa Bốn đế. Mình phải lựa định nghĩa nào dễ nhớ như.

1/Đế đầu tiên là, Sự thật về Khổ = Hiểu rằng Mọi thứ ở đời đều là khổ, dầu sướng những gì mà cuộc đời, thế gian gọi là sướng khổ buồn vui thiện ác phàm thánh, trên dưới cao thấp trong ngoài gần xa, xưa nay kim cổ,... Tất cả mọi thứ ở đời đều là khổ hết. Trong đồng khổ đó nó có một mảnh vụn có tên là tâm Tham.

2/ Tham vừa là Khổ vừa là Nhân sanh khổ. Các vị phải nhớ cái đó. Giống như mầm mía là mình kêu chung từ trên ngọn xuống gốc mình kêu là cây mía. Nhưng cây mía, mầm mía nó nằm ở mắt mía, nó là một phần cây mía. Chứ không lẽ nó nằm ở đâu ? Nó nằm trên tóc tui à ? Nó nằm trên cây mía, nó là mắt mía đúng không ? Nhưng bản thân nó là một phần cây mía nhưng cũng là nguồn cơn, căn cội cho những cây mía khác. Tâm tham nhiều người nói Tham là Tập Đế. Nói vậy là nghèo lắm. Bản thân Tham nó cũng nằm trong Khổ, nhưng nó lại là điều kiện để tạo ra Khổ khác.

Cho nên, nó mới đi đến định nghĩa thế này : Mọi thứ ở đời dầu tinh thần vật chất, phàm thánh buồn vui, sướng khổ,... thấy đều là Khổ hết. Thứ hai, chính vì mọi thứ đều là khổ cho nên mình Thích cái gì cũng là thích trong khổ. Đây là sự thật thứ hai.

Khi anh thích trong khổ, dầu đó là thuộc vật chất hay tinh thần, ngũ dục, sắc thanh khí vị xúc hay là về thiên định, Sắc, Vô Sắc thì tất thấy đều là Thích trong khổ.

Hễ thích trong khổ = Đầu tư cái khổ khác. Đây là sự thật thứ hai, gọi là Tập đế.

Trong kinh Kalama 2 chúng ta sẽ có 1 bài kinh, đức Phật dạy thế này : Mắt là khổ, cảnh sắc đối tượng của con mắt cũng là khổ. Vì sao ? Là vì, Khổ có 2 = Khổ bản chất & khổ cảm giác.

Con mắt mình nó không thuộc khổ cảm giác, nó chỉ là thấy thôi, bản thân nó nếu nói về vật chất nó chỉ là thân kinh thị giác, trông mắt, võng mạc thôi nó đi với cục thịt tròn vo như trái chanh vậy thôi, nhưng nó gọi là khổ vì là nguồn, từ con mắt dẫn đến bao nhiêu đau khổ, nên đầu bản thân nó không phải khổ cảm giác nhưng nó là khổ bản chất.

Mọi thứ đều là Khổ hết. Không khổ cảm giác thì cũng khổ bản chất là vậy đó. Khi mình thích cái gì cũng là thích trong khổ.

Bài kinh tôi vừa nói là sao ? Ngài dạy « mắt là khổ, cảnh sắc đối tượng của nó cũng là khổ. Mắt, tai, mũi, lưỡi,... đều là khổ. Ai thích trong mấy cái này.

Có nhiều người họ nói « Ừ, tại sao có chuyện thích trong mắt, thích trong tai,... là sao ? » Tôi nói : Đó là cách nói trong kinh. Còn cách nói của mình bây giờ là ai thích thân xác mấy chục ký này chính là thích trong mắt, tai, mũi, lưỡi,... Tại vì, nếu bỏ mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý ra thì mình đâu còn gì là thằng Tí, thằng Tèo, con Lan, con Cúc, con Hương, con Yên,... nữa. Đâu có. Không có. Nếu lấy 6 cái đó ra : Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý, lấy ra. Bỏ 6 cái này ra thì đâu còn mình nữa. Cho nên, khi đam mê bản thân chính là đam mê 6 căn. Mà có tên nào nó đam mê thân xác nó mà nó không đam mê 6 trần bên ngoài không ? Không. Chưa bao giờ có. Tối ngày nó ăn, nó xăm xoi chuyện mắt tai mũi lưỡi nó. Cho nên, Ngài nói « Ai thích mắt, tai, mũi, lưỡi, thân... Ai thích sắc thính khí vị xúc.. cũng có nghĩa là thích trong cái khổ. Vì 12 cái ông đó là bản thân tụi nó đã là khổ bản chất. Mà thích trong 12 cái đó có nghĩa là thích trong khổ, mà thích trong khổ có nghĩa là tiếp tục đầu tư khổ mới. Nhớ nha.

Lý do căn bản là : Hiện hữu của mình, sự tồn tại của mình chỉ gói gọn, đơn giản là sự tồn tại của 6 căn. Và, cái này phải thuộc lòng nè :

6 căn chỉ được gọi là 6 căn khi nhận biết 6 trần. 6 trần gọi là 6 trần khi là đối tượng của 6 căn.

Thí dụ như, bây giờ trước mặt tôi là ngọn núi mà tôi không thèm nhìn nó, tôi chỉ nhắm mắt tôi nghĩ về nó, lúc bấy giờ nó là trần thứ 6, pháp trần. Khi tôi mở mắt ra tôi nhìn nó thì nó là sắc trần. Khi tôi không nhìn nó mà cũng không nghĩ về nó thì nó không là trần nào đối với tôi. Mà nó là trần của người khác, của tên nào đang nhìn nó, đang nghĩ về nó, chứ đối với tôi nó không có. Nhớ nha.

Cho nên, 6 trần chỉ được gọi là 6 trần khi nó là đối tượng của 6 căn. Và 6 căn chỉ được gọi là 6 căn khi nó nhận biết 6 trần. Chỉ vậy thôi. Định nghĩa về Khổ là như vậy.

Khổ = Mọi hiện hữu, mọi sự có mặt của bất cứ thứ gì, thiện ác thánh phàm,...

Tập đế = Bất cứ niềm đam mê nào cũng là đam mê trong Khổ.

3/ Diệt Đế = Sự vắng mặt của Khổ Đế & Tập Đế. Chứng La Hán xong mà vẫn còn sống thì chỉ vắng mặt Tập Đế nhưng Khổ đế vẫn còn cưu mang. La Hán tắt thở rồi thì dứt luôn Khổ đế, tức là dứt luôn tâm thân này luôn, vì thân này cũng là một phần của Khổ đế mà.

4/ Đạo Đế = Sống & hành động trong 3 nhận thức về 3 đế vừa kể. Tức là, sống và hành động hít thở, đi đứng, nằm ngồi, ăn uống, nhai nuốt, tiểu tiện, tắm rửa ... luôn luôn nhớ rằng : (1) Mọi thứ là khổ. (2) Thích cái gì cũng là thích trong Khổ (3) Muốn hết khổ thì đừng thích trong khổ nữa. Luôn luôn sống trong nhận thức như vậy được gọi là Đạo đế.

Thế nào trong room cũng có người nhảy vọt lên tới nóc, kinh nào kinh nào kinh nào nói như vậy ? Trong kinh nói Đạo đế là Bát Chánh Đạo.

- Dạy thừa bổ : Sống trong Bát Chánh đạo = Sống trong Tứ Niệm Xứ.

Mặc dù, tính theo chi pháp, Tứ Niệm xứ chỉ là Chánh niệm trong Bát Chánh Đạo, nhưng thật ra sống tứ niệm xứ tức là sống với Bát Chánh Đạo mà sống tứ niệm xứ có nghĩa là sống với nhận thức rằng : (1) Mọi thứ là khổ. (2) Thích cái gì cũng là thích trong khổ. (3) Muốn hết khổ thì đừng thích trong khổ nữa.

Người học, hiểu, hành Tứ niệm xứ thì hiểu định nghĩa này đúng hay sai.

Buổi đầu, đi biết là đi, ngồi biết là ngồi, buồn biết là buồn, vui biết là vui, thở ra biết thở ra, thở vào biết thở vào, đó là buổi đầu. Nhưng khi cơ duyên chín muồi thì trong lúc ghi nhận đó, người đó sẽ thấy rằng : Đây là sanh, đây là diệt. Cái gì sanh diệt thì cái đó vô thường, cái gì vô thường thì cái đó là khổ. Nhớ cái đó.

Đừng ai tin ai hết, nghe rồi coi hợp lý không, rồi về lục lạo kinh sách, tham khảo hiền giả trí giả xem coi có phải vậy không. Chứ đừng có vì nhìn bản mặt thẳng đang thuyết giảng mình thấy mình không thích mình nói nó nói trật, đa phần con người Việt Nam là như rứa. Ok. Cái đó xài không được. Ok.

Tự nhiên, mới vừa mắng câu, tự nhiên bực không muốn giảng nữa. Ok. Chúc các vị một ngày vui. Và hẹn lại tuần sau./.

[25/01/2022 - 12:47 - vuihtv]

Hôm nay chúng ta học bài kinh tiếp theo là Kinh Sợ hãi. Cả bài kinh này là một định nghĩa rộng cho chữ “Úy” trong Tàm – Úy.

Tàm là biết thẹn làm chuyện bậy, nghĩ bậy, đang sống trong tội lỗi thân, khẩu ý. Biết thẹn như vậy là Tàm. Úy là Sợ.

Nguyên bài kinh mình học sáng nay nói về chữ Sợ đó. Nội dung bài kinh này tôi nghĩ rằng bà con hiểu, cho nên tôi không nói nhiều bài kinh này, nói đại khái thôi nhưng tôi muốn mượn bài kinh nói chuyện khác. Đó là: Một số thuật ngữ Phật học mà rất nhiều người Phật tử Việt Nam nghe thường, thậm chí nói thường nhưng hiểu hơi thiếu sót, trong cái hiểu có điểm thiếu sót. Sẵn tôi nói luôn, thí dụ nói Tàm, Úy.

Tàm ở đây là Thẹn.

Thẹn có 2 trường hợp : 1- Lấy mình làm động cơ, động lực để thẹn. 2- Lấy người làm động cơ, động lực mà thẹn.

1- Lấy mình là sao? Có nghĩa là, mình nghĩ: Người như mình thế này mà tại sao làm như như vậy, tại sao có suy nghĩ như vậy. Đó gọi là thẹn mà lấy mình làm động cơ, động lực.

2- Thẹn lấy người khác làm động cơ động lực? Là mình nghĩ đến cha mẹ, thầy tổ, đoàn thể, hội chúng mình đang có mặt. Thí dụ mình nghĩ, dầu muốn dầu không, dầu biết hay không biết mình vẫn có mặt trong dòng truyền thừa, tiếp nối của đức Phật. Cái đó là chuyện mình không chối cãi được. Mình đang có mặt trong dòng chảy truyền thừa của đức Phật, đó là chuyện mình không chối cãi được. Tức là, từ sau lúc thành đạo dưới gốc Bồ Đề ra đi, thì đức Phật có vô số đệ tử, những người quy y, những người tín ngưỡng, những người tin cậy ở Ngài, tu học theo Ngài. Thì tùy trình độ, có người trở thành nhân vật như ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên, ngài Anan, ngài Ca Diếp,... hoặc là những vị La Hán vô danh, những vị Tam Quả, Nhị Quả, Sơ Quả vô danh, hay có tiếng, rồi từ từ đến những vị Tăng, ni, cư sĩ nam nữ các thế hệ, cứ vậy.

Rồi Phật giáo từ vùng Trung tâm Ấn Độ, lan rộng ra các vùng xa xôi, biên địa, lan ra ngoại quốc, gồm có: Tích Lan, Thái, Miến, Lào, Campuchia, Việt Nam, Trung Hoa,... Trong dòng chảy truyền thừa đó có trao truyền, tiếp nối. Chúng ta hôm nay cũng có mặt trong dòng chảy truyền thừa đó.

Thì mình thấy rằng: Dầu biết hay không biết chúng ta cũng là một người con, tuy là con xa, con lạc dòng cũng là con Phật. Nghĩ như vậy đó. Nghĩ đến Tăng đoàn, tứ chúng mình đang có mặt thì không thể thoải mái khi mình có hành động như vậy, mình có suy nghĩ như vậy, mình có ngôn từ như vậy. Đó là trường hợp: Lấy người làm động cơ, động lực để biết thẹn với tội lỗi, thẹn với điều bất thiện.

Chữ Tàm có 2 nghĩa: Lấy mình làm điểm tựa & Lấy người khác làm điểm tựa là vậy đó.

Giờ qua tới nội dung bài kinh là Úy. Sợ.

Úy = Sợ có 4 Trường hợp.

Trường hợp thứ nhất, mình không làm chuyện đó vì mình không muốn rồi đây tới nay, ngày mai, tuần sau, tháng sau, năm sau và nhiều năm sau đó trong đời, mỗi lần nhớ lại chuyện này mình sẽ ray rứt, sẽ cắn rứt, sẽ không yên, không an lòng. Sợ sự cắn rứt của bản thân cho nên mình không làm. Trường hợp đó có. Có nhiều người không biết đạo cũng có tâm trạng này. Họ ngại rồi đây lấy số tiền này hoặc làm chuyện này rồi cả đời không yên.

Cái sợ đầu tiên là Sợ bản thân cắn rứt.

Cái sợ thứ hai, Sợ tiếng đời. Mình nghĩ khi mình làm cái này thiên hạ dị nghị, dư luận thị phi mình không yên đâu.

Trong kinh nói rõ, chúng sanh trong đời có 3 hướng hành động: Hướng 1- Lấy mình làm trọng Hướng 2- Lấy đời làm trọng 3 - Lấy pháp làm trọng.

1- Lấy mình làm trọng có nghĩa là mình căn cứ cảm xúc của bản thân, mình làm sao mình thích, mình làm sao mình vui, mình làm sao mình sướng thì thôi. Còn ngoài ra không quan trọng. Trường hợp đó là lấy mình làm trọng.

2- Lấy đời làm trọng là, chuyện đó mình thích hay không không quan trọng, chuyện đó đúng sai, thiện ác không quan trọng, cái quan trọng nhất là thị phi, dư luận. Luôn luôn sống dựa trên dư luận. Chuyện này tôi nói rất nhiều lần. Có nhiều người họ lấy dư luận làm nền tảng cho cuộc sống, tức là, thiện ác tốt xấu, buồn vui sướng khổ không quan trọng, quan trọng nhất là tiếng đời, sống sao cho có tiếng, để tiếng đời lại thôi. Trường hợp này gọi là lấy đời làm trọng, luôn luôn lấy nhận xét, khen chê của người khác để hành động.

3- Lấy Pháp làm trọng có nghĩa là, cái gì hợp đạo, phải phép với lời Phật thì làm, còn cái gì ngoài ra thì dầu tiếng đời, cảm xúc bản thân không quan trọng. Chỉ lấy chân lý, lấy sự thật, lấy lời Phật làm chuẩn mực, định mức để theo đó mà hành động và sống. Trường hợp này là lấy Pháp làm trọng.

Thì nói về Úy có 4 trường hợp:

1/ Sợ ray rứt, sợ bản thân mình, hạng này lọt vào trường hợp Lấy mình làm trọng.

2/ E sợ dị nghị, thị phi, dư luận của đời, hạng này được gọi là Lấy đời làm trọng. Sợ tiếng đời thị phi dư luận.

3/ Cũng lấy đời làm trọng & cũng lấy mình làm trọng. Hạng thứ ba là tổng hợp 2 hạng trước, đó là e sợ pháp luật. Bởi vì khi mình dây dưa chuyện “đáo tụng đình” mệt lắm, “vác chiếu ra tòa” mệt lắm, xấu hổ, chưa kể hình phạt, tù tội, lao lý,... mệt mỏi lắm, mặt mũi mình để đâu, ra tù cũng không yên đâu, với cuộc đời, với xã hội, với người quen.

Cho nên trường hợp 1 là sợ sự ray rứt bản thân, sợ cảm xúc thân tâm của bản thân. Trường hợp 2 là sợ tiếng đời, thị phi dư luận. Trường hợp 3 là sợ Pháp luật là tổng hợp 2 cái đầu.

4/ Sợ sa đọa. Có nghĩa là, mình không chắc là chết rồi là hết hay còn. Mình không chắc có thiên đường, địa ngục. Mình không chắc là có nghiệp quả báo ứng hay không, mình không chắc. Nhưng lẽ có thì sao?

Có một chuyện mà một người dầu không phải Phật tử cũng ít nhiều thấy được, hiểu được. Đó là. Tôi nó là “dầu” nha, dầu không phải là Phật tử thì ít nhiều cũng hiểu được cái này là, nếu quả thật có kiếp sau, nếu còn có một chôn về cho người tắt thở thì chắc chắn kẻ nào thưở bình sinh từng sống thiện chôn về tốt hơn người sống ác, nói ác, nghĩ ác, và làm ác. Chắc chắn như vậy. Tôi nhắc lại, dầu cho đó, even. Dầu cho mình không tin nhưng ít ra mình biết suy nghĩ: Nếu có kiếp sau, thì chôn về của người sống ác sẽ ra sao? Chôn về người sống thiện sẽ ra sao? Nghĩ đến đó tự nhiên biết chùn tay, biết e ngại, e sợ.

Nói gì một người có trọn niềm tin nơi Phật pháp. Tin rằng: Chết rồi không phải là hết. Chúng ta chưa chứng La Hán là chúng ta tiếp tục đi nữa. Chôn về đó dứt khoát, đương nhiên là phải thuận ứng với con người mình bây giờ, thưở bình sinh của kiếp này mình sống ra sao ?

Hễ nói tới Tàm, Úy là phải nhớ 2 định nghĩa đó.

Tàm = thẹn dựa trên 2 cơ sở : Mình & người (cá nhân hay tập thể).

Úy = 4 cái sợ đó : (1) Sợ cảm xúc bản thân sau này; (2) Sợ dư luận, thị phi từ thiên hạ, từ xã hội, từ cuộc đời; (3) Sợ trừng trị pháp luật; (4) Sợ báo ứng đời sau, đặc biệt chuyện sa đọa.

Khi mình bắt đầu nói, làm chuyện gì đó thì phải. Chẳng hạn, trong kinh. Tại mình không đọc kinh mình không sợ. Cứ toàn nghe thầy bà tăng ni nói mình không theo. Coi trong Chánh kinh mới thấy run.

Trong kinh nói thời đức Phật có vị La Hán trước khi chứng đạo bị cùi, coi như nó rớt từng phần từng phần trong người, cuối cùng cũng đã thôi. Nhưng do nghiệp ngày xưa, khâu nghiệp thôi. Có kiếp đó, đi đường gặp vị Độc Giác, y áo cũ rách, xơ xác, đi chân không, có lòng kính thương, mà còn hơn kính thương, kính miệt, mới buông một câu “Thằng cùi đầu trọc này, đi lảng cháng chát đường, cản đường người ta, xui, hãm tài”. Chỉ câu đó không mà đọa địa ngục không biết bao lâu, tới hồi lên rồi bệnh cùi suốt vậy đó. Chưa hết, cũng vị đó ở kiếp khác gặp thiện nam, người cư sĩ không phải người xuất gia, một người đức hạnh, có giới, ông gặp người ta thấy ghét ông cũng buông câu y chang vậy đó. “Thằng hủi này, ra đường gặp thằng hủi này làm ăn không khá”. Chỉ câu

đó không, chưa đủ, ông còn làm thêm động tác nữa, kế bên có hũ đựng bột tẩm, tiếng Pali kêu là nahānacūṇṇa, bột mà ngày xưa mình xài xà bông, người xưa họ xài bột tẩm, người Ấn Độ giờ cũng còn xài, xà bông tẩm mà bằng bột. Ông nói « thẳng hủ này » xong ông lấy hủ lên người người ta, thì trời ơi, ông để ra, kiếp sau sanh ra hủ suốt như vậy. Chỉ vì khẩu nghiệp thôi.

Hoặc là thời Phật Ca Diếp, có vị tỳ-kheo giấc trưa, buổi trưa đi đâu về mình mảy bụi bặm, mồ hôi không, muốn có chỗ ngả lưng, thấy ghé dài mà chur trường lão, chùa thì có trường lão, tôn túc, chỗ đặc biệt của mấy vị tôn túc đó, vị đó thấy chỗ sạch sẽ, nằm êm, mới ngả lưng, lúc ngả lưng suy nghĩ “lưng mình dơ hầy, mà chỗ này sạch” Lúc đó có nghĩ “kệ nó, nằm cho sướng”. Mà vị đó cũng biết, khi lưng mình dơ vậy, mình nện lên đó, lát sau người sau họ đâu dám nằm, mồ hôi, bùn bụi tùm lum, mà lúc đó nghĩ “kệ”.

Bởi tôi nói, bây giờ, thời này, người dễ dãi là người Kinh thì ít “kệ” thì nhiều là như vậy đó. Có nghĩa là “kệ” thì nhiều hơn. Kệ không. Cái gì cũng kệ hết. Vị đó khi chết rồi, sanh ra làm Dạ Xoa, đây mình toàn mảy cọng lông như cây kim vậy đó. Các vị tướng tượng trên người mà kim ghim tua tua tua tua khó chịu lắm, cây kim may áo á. Do nghiệp ngày xưa bắt chấp cảm giác của người sau, có nghĩa là mình nằm vậy rồi người sau họ ngồi sao, không màng, kệ. Nghiệp nho nhỏ vậy thôi.

Hoặc là đời Phật Ca Diếp, có vị đệ tử hàng đầu Thịnh văn, đệ nhất trí tuệ giống như ngài Xá Lợi Phất của đức Phật Gotama vậy đó. Vị này có người cha. Người cha có tật là “bụt nhà không thiêng”, nề ai thì nề chứ không nề con mình, buông mấy câu giống như: “Nghe nói đệ nhất trí tuệ mà thấy đâu có gì đâu ta”. Đại khái buông câu bắt kính vậy đó. Chỉ câu đó, tu 100.000 đại kiếp đâu có ít, tới lúc gặp Phật Thích Ca Mâu Ni ra đời, nghiệp cản không cho gặp Phật. Một là nghe tin về Phật quá trễ. Hai là muốn gặp Phật thì cứ trực trực trực, chướng duyên trùng trùng, cuối cùng gặp được Phật là đêm cuối trước khi Ngài tịch. Rạng sáng ngày mai Ngài tịch thì đầu hôm mới mò tới nục nội mỗi một, mà nghe nói Phật sắp tịch sợ lắm, mà tới bây giờ mới gặp, gặp được là đêm cuối, ngài Anan không cho vô mới ghé chứ. Ngài Anan nói “Thế Tôn mệt lắm, Thế Tôn cần nghỉ ngơi”. Lúc đó đức Phật Ngài nghe được Ngài nói “Anan hãy cho du sĩ đó vào gặp ta”. Đó chính là du sĩ Subhada, là người cuối cùng, chỉ có thể được giác ngộ với sự hướng dẫn của đức Phật. Vì sao?

Vì Thịnh văn có 2 hạng : 1- Sāvakaneyya: Thịnh văn có thể được Thịnh văn độ cho chứng thánh. 2- Buddhaveneyya: Hạng Thịnh văn phải được đức Phật khai thị cho mới chịu đắc. Mà hễ trễ rồi không được gặp Phật thì có muôn triệu Thịnh văn khác cũng không giúp được. Mà vị này lọt vào trường hợp thứ hai mới ghé. Phải gặp đúng đức Phật.

Chỉ vì một câu nói thôi. Biết thì sợ. Mà mình bây giờ mình thích mình cứ phang cho sướng cái mồm mình thôi. Với phần nữa, không có tin. Trí văn thiếu, trí tư thì nghèo mà từ đó nó dẫn đến niềm tin tạt nguyên, thiếu thốn, rồi từ đó không ngán sợ thẳng Tây nào hết, cứ thế mà phang. Ok. Tùy hỷ, thích thì làm.

Nói đến Tâm, Ủy là phải nhớ mấy cái đó.

Đặc điểm của người dễ người có 3:

- 1- Coi thường điều ác nhỏ không tránh.
- 2- Coi thường điều thiện nhỏ không tranh thủ làm.
- 3- Không biết trân quý thời gian.

Người tinh tấn tu học có 3 điểm ngược lại :

- 1- Không coi thường điều ác nhỏ rồi không tránh. Không, ác nhỏ cũng là ác. Miếng phân chút xíu cũng là phân, đóm lửa nhỏ xíu cũng là lửa.
- 2- Không coi thường điều thiện nhỏ mà không tranh thủ, hễ có cơ hội là làm.

Bởi vì, trên đời (1) việc đáng làm nhất là việc thiện trước mắt. (2) Đối tượng xứng đáng để làm nhất là đối tượng trước mắt. (3) Thời điểm tốt nhất để hành thiện chính là thời điểm trước mắt. Nhớ cái đó. Tới chết cũng phải nhớ cái đó.

Mình nói về Tâm, Ủy. Sẵn tôi nói luôn một số thuật ngữ khác.

Bài kinh này tôi giảng xong rồi. Giờ sẵn nói một số thuật ngữ khác mong quý vị nhớ. Tại vì tôi e là tôi không có dịp nhắc cái này nữa, bởi vì giờ mình không giảng tùy thích nữa mà mình giảng theo kinh thì không biết bao giờ mình mới gặp lại mấy đề tài này. Nói đến Phật tử là phải biết chữ Tâm, Ủy là gì.

Thứ hai là phải biết Ganh tị, bunn xin là gì.

Có lần, vua trời Đế Thích hỏi Phật: Vì đâu cả thế giới tương tranh, đầu đá hoài không bao giờ dứt? Từ cõi trời xuống tới cõi người, xuống tới thế giới của động vật, bàng sanh, súc sanh, phi cầm thú thú, cứ gặp mặt là tương tranh, gặp mặt là đầu đá, vì sao vậy? Đức Phật Ngài dạy rằng: Chỉ vì 2 phiền não: Bunn xin & ganh tị.

Hồi nhỏ, hồi trẻ tôi khó chịu lắm. Tại sao chỗ này Ngài không nói những phiền não ghê gớm như Vô minh, tham ái, tà kiến,... Tại sao ở đây Ngài lại nói 2 cái này? Là bởi vì, 2 cái này nó không tách rời mấy phiền não kia.

Một người mà chứng Sơ Quả thì không còn ganh tị & bunn xen nữa. Nhớ nha. Thường người ta nói là Tu Đà Hườn = Không chỉ bỏ thân kiến, hoài nghi, giới cấm thủ. Nhưng thật ra đó là nói một cách khác. Mình nhớ rằng, Tu Đà Hườn còn bỏ được rất là nhiều tội lỗi khác chứ không phải chỉ có 3 cái đó. Người không còn thân kiến thì người đó không cách gì mà bunn xin, bunn xin về vật chất, bunn xin về tinh thần.

Bunn xin về tinh thần = Không muốn chia sẻ tiếng tăm, quyền lực, không muốn chia sẻ kiến thức của mình cho người khác. Đó là bunn xin về tinh thần.

Bunn xin về vật chất = Tiếc của, không chia sẻ chỗ ở cho người khác.

Vị Tu Đà Hườn không còn bunn xin cũng không còn ganh tị. Vì vị này đã hiểu rất rõ cái gọi là « Nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh » = cái gì cũng là khói sương.

Để biết rõ rằng « phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng » = cái gì đã có tướng sanh thì có tướng diệt, đều là hư vọng hết.

Vị đó biết rất rõ. Vị đó biết rõ rằng: Mỗi người có nghiệp riêng, ai sướng ai khổ là do tiền nghiệp riêng của mình. Vị đó không vì lý do gì mà đi ganh ghét người khác. Ghen hay ganh lạt không có. Không ganh tị, & ghen tuông. Vị Tu Đà Hườn không còn nữa. Nhớ nha.

Cho nên, 2 cái này quan trọng. 2 cái này nghe thường thường nhưng nó là tiêu biểu cho phàm phu. Hai cái này nhiều người không hiểu. Gởi đến quý vị một định nghĩa dễ nhớ.

Ganh tị = Không muốn NGƯỜI KHÁC ĐƯỢC cái gì.

Bunn xin = Không muốn MÌNH MẤT cái gì.

Một cái được, một cái mất. Một cái mình, một cái người. Dễ nhớ lắm. Hai cái này quan trọng lắm.

Bunn xin = Không muốn mình móc túi, trao ra về tinh thần hay vật chất.

Ganh tị = Không muốn người khác được cái gì giống như mình, hay là hơn mình, không muốn ai bằng hay hơn mình.

Các vị tướng tợ, trong một ngôi nhà, trong một đoàn thể, trong một tổ chức, trong một làng xã, khu vực, đất nước, xã hội,... mà người người đều sống với nhau bằng tâm hồn như vậy thì làm sao mà sống? Sống không chia sẻ, sống không có bao dung, khó lắm quý vị, khó lắm.

Cho nên, đặc điểm phàm phu, mình cứ nói là tham, sân, si, vô minh, tà kiến, hoài nghi,... đẹp, đẹp, đẹp. Mấy cái đó nhưc đầu lắm. Nói mấy cái đơn giản nhất là: Anh phải hiểu đạo mức nào đó mà bunn xin & ganh tị của anh giảm đến mức thấp đến mức tận cùng như có thể đó là tu.

Tiếp theo là có những định nghĩa miệng mình nói chêm chếp chêm chếp, kêu định nghĩa định nghĩa không được. Nãy giờ mình đã định nghĩa Tâm, Úy rồi, định nghĩa ganh tị, bunn xin rồi. Giờ mình định nghĩa về Tứ vô lượng tâm: Từ - Bi - Hỷ - Xả. Rất nhiều người miệng nói ào ào mà không biết Từ Bi Hỷ Xả là gì. Nói Từ Bi là thương thương, thương khi gì, há? Thương cái gì? Từ Bi Hỷ Xả phải định nghĩa lại. Bốn cái này nó phải gắn liền khái niệm Nhân - Quả. Bắt buộc như vậy. Nghĩa là ngay trong Từ Bi Hỷ Xả đã có Nhân - Quả trong. Vậy mới đúng là Tâm vô lượng của một người Phật tử, gắn liền trí tuệ Nhân Quả trong đó.

a/ Từ là gì? Từ = Mong muốn người khác sống với Nhân lành & Quả lành.

Sống với Quả lành = mong người khác được khỏe mạnh, sống trong hài hòa yêu thương không thù hận, mong người khác được vui sướng đừng đau khổ, sống thanh thản đừng âu lo về thân, tâm. Không khổ, không đau. Đó là muốn người khác sống trong Quả lành.

Muốn người khác sống trong Nhân lành = Mong ai cũng biết tu học có kham nhẫn, có thiên định, có từ bi, có trí tuệ, có chánh niệm,... Mong người khác được nhân lành đó là từ tâm trên nhân lành.

Tổng quát lại, Từ tâm là mong người khác sống với nhân lành, quả lành.

b/ Bi = Không cam tâm, đành lòng, biết bất nhẫn, biết trắc ẩn trước nhân xấu, quả xấu của người khác.

Quả xấu= Thấy ai bị đói nghèo, bệnh tật, tai tiếng, tù tội, đau lòng, khổ thân, ... đều chịu không nổi phải ra tay. Đó gọi là lòng bi mẫn trước quả xấu của người khác.

Lòng bi mẫn trước Nhân xấu của người khác = thấy ai ác ôn, gieo bất thiện (nói bất thiện, nghĩ bất thiện, làm bất thiện thì lòng không cam tâm, không đành lòng, trắc ẩn, bất nhẫn, nghĩ “ Chết cha rồi, nó kiêu này là mai một nó ăn cho hết. Nó sống kiêu này là mai một nó ăn cho hết”.

Như vậy, Bi là xót xa, bất nhẫn khi thấy người ta sống trong nhân xấu quả xấu. Nhớ nha.

Hỷ = Vui theo nhân lành & quả lành của người khác.

Phải nhớ tới Nhân quả. Luôn luôn. Tới chết cũng phải nhớ. Vô Lượng Tâm là phải gắn liền với tri tuệ Nhân Quả thì mới xài được, nó mới đủ. Hỷ là vui theo nhân lành quả lành.

Nghe cho kỹ.

Từ = Mong cho người ta có được nhân lành, quả lành. Quả lành chưa có thì hãy có, nhân lành chưa gieo thì hãy gieo. Đó là Từ.

Hỷ = Vui với nhân lành & quả lành người ta đang có, đã có.

Vui theo nhân lành = Thấy người ta tu học, thấy người ta giữ giới, thiên định, chánh niệm, phục vụ, ... mình vui.

Vui theo quả lành = Thấy người ta được nhan sắc, sức khỏe, tiền bạc, tiếng tăm, quyền lực, vui vẻ, gia đạo bình yên, tình duyên như ý,... thì mình vui theo. Cái đó là vui với quả lành người khác.

Phàm phu chúng ta, có người đụng đầu ganh tị đó thì làm sao có lòng tùy hỷ? Hỷ đây là Tùy hỷ. Hỷ đây không phải là vui đâu nha. Tùy hỷ = vui theo. Có người ganh ghét với nhân lành của người khác, có người ganh ghét với quả lành người khác, có người ganh ghét với cả 2. Ganh với nhân lành của người ta = Nhiều khi thấy người ta giàu, sướng,... mình thấy bực, tại mình đâu có thua người ta đâu.

Như thấy nó làm thí chủ dâng y, in kinh sách để tên, thấy nó lúc này bày đặt đi tu thiên, gập cao tăng, gập pháp sư Tam Tạng, lúc này bày đặt quen ông này ông kia mình bực. Gọi là mình ghen tị với nhân lành của người ta.

Có người họ không ghen tị nhân lành, họ ghen tị quả lành. Thấy người ta học giỏi, người ta hành thiên, người ta giữ giới mình bực. Mình bực vì thấy nó đẹp hơn, nó giàu hơn, nó sướng hơn, nó đi xe xịn hơn, nó xài đồng hồ tốt hơn, nó xài túi xách tốt hơn, phần son mặt mũi nhìn ngon lành hơn, ... = mình ganh tị quả lành của người ta.

Cái thứ ba, vẫn là Nhân Quả nữa.

Có nghĩa là, khi thấy nó khổ quá mà mình không can thiệp không cứu được, giúp được. Mà khi thấy nó ác quá nó bậy quá mà mình không sửa, không chỉnh, không độ được thì phải chấp nhận nghĩ đến nhân quả. Nghĩ rằng “Mỗi chúng sinh có nghiệp riêng. Nó gieo cái gì nó gặt cái đó”. Hôm nay khi nó đang gặt mà nó không khéo thì nó tiếp tục gieo cái khác. Đời sống chỉ là gieo và gặt thôi. Nếu mình giúp nó chỉnh được gieo thì mai một nó đỡ khổ. Nếu mình chia sẻ bớt cái đắng cay trong cái nó gặt thì mình chia sẻ. Nhưng khổ, có cái không phải muốn là được. Chư Phật còn làm không được mà.

Chư Phật Phật trí vô biên, Phật lực vô cùng, Phật tâm vô lượng không độ được người vô duyên thì nói gì là mình.

Mình là vô phúc, vô hạnh, vô đức, vô năng. Mình tầm lum một rô vô. Trong khi chư Phật, Phật trí vô biên, Phật lực vô cùng, Phật tâm vô lượng không độ được người vô duyên. Mình thiếu đủ thứ lấy gì độ? Cho nên, lúc đó phải nghĩ đến Nhân Quả thôi. Nó ác quá, nhưng mà thua, vì khuynh hướng tâm lý, môi trường sống và tiền nghiệp của nó đẩy nó vô thế này là phải chịu. Đó là xả tâm trước cái Nhân.

Xả tâm trước quả = Ngày xưa người ta đã gieo giờ phải gặt.

Ngay cả chư Phật, Chánh Đẳng Chánh Giác, Vô Thượng Sĩ Tứ Sanh Từ Phụ Thiên Nhân Chi Đạo Sư mà còn không tránh được hết những tiền nghiệp quá khứ của mình.

Trong quyển Kalama 2 chúng tôi có sưu lục 3 bài kinh: một bài là Phật tướng – Vì đâu Phật có các hảo tướng, bài kinh thứ hai là Phật hạnh – bằng con đường nào trở thành Phật, bài thứ ba là Phật

nạn – vì đâu mà Thế Tôn gặp những trắc trở trong đường hoằng pháp thuở bình sinh trụ thế hoằng đạo. Ở đâu ra vậy? Không phải trên trời rớt xuống.

Rồi còn có nhiều người thờ Phật kiêu thần tượng hóa. Họ nói rằng: Những nạn Phật gặp không phải là do Nghiệp quá khứ mà “thị hiện”. Cái đó thì quá. Minh thờ Phật riết rồi mình thờ ban chảnh hết. Minh thờ Ngài giống như mình thờ ông thân ông thánh nào đó chớ không phải.

Ngài là bậc Đại giác, đúng, cái gì Ngài cũng biết, ai Ngài cũng thương, đức lành nào Ngài cũng có. Nhưng phải dừng lại ở đó. NGÀI LÀ TOÀN GIÁC (CÁI GÌ CŨNG BIẾT) KHÔNG PHẢI TOÀN NĂNG. Phải nhớ cái đó. Chính vì không phải toàn năng nên ai Ngài cũng thương, nhưng không phải chuyện gì Ngài cũng làm được, vì: Nếu chư Phật có thể làm được thì không cần Phật Thích Ca Mâu Ni ra đời, bởi vì mấy vị Phật khác đã đủ biến tất cả chúng sanh thành Phật ráo. Nhưng mà Không. Không là không.

Mỗi vị Phật ra đời, trước khi ra đời phải tu tập một thời gian rất là lâu. Trước khi sơ phát Bồ Đề tâm trở thành vị Chánh Đẳng Giác thì các Ngài cũng chỉ là hạt cát, tức là một chúng sanh vô danh trong sa mạc cuộc đời. Và hạt cát ấy dần dần phát triển trở thành một viên ngọc, ngọc lớn như là hòn núi. Viên ngọc ấy có tên là : Vô thượng Bồ Đề Chánh Đẳng Chánh Giác A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Cái tên dài vậy đó. Viên ngọc ấy cũng chỉ độ được năm cát thôi, số chúng sanh Ngài độ được so với đám còn lại nó chỉ là năm cát trong sa mạc thôi. Mỗi vị ra đời làm được năm đó thôi.

Số năm trong năm đó phải chấp nhận năm lá Ngài trao truyền. Cái Ngài biết như sa mạc, như đại dương, như bầu trời nhưng cái Ngài nói ra chỉ là năm lá. Lấy năm lá này độ năm cát kia. Trong sa mạc mênh mông chỉ có năm cát chịu chấp nhận năm lá này thôi. Khổ vậy đó.

Hôm nay, chúng ta không có được may mắn nằm trong năm cát đó, chúng ta nằm kề bên năm cát đó thôi, kề kề được chút đỉnh. Mà nói về năm lá kia thì: Minh biết được bao nhiêu? Biết ba mớ mà chửi bới um sùm bát ngát. Tu là đạt đến Bát nhã mà mình là bát nháo không phải Bát nhã. Nhớ cái đó. Minh là bát nháo hết.

Cho nên, phải nhớ. Nhắc tới Từ Bi Hỷ Xả là phải nhớ vậy đó. Định nghĩa Từ là sao, Bi là sao, Hỷ là sao, Xả là sao. Đó là căn bản.

Sẵn mình làm luôn một số từ nữa, thí dụ : Sướng khổ, thiện ác, cũng phải nhớ luôn chứ.

Bữa nay, bài giảng bữa nay có tựa đề: Từ điển thuật ngữ Phật học. Tại vì tôi thấy bài kinh này nội dung hơi mềm, cho nên tôi mượn có tôi đẩy luôn mấy vụ khác luôn, mà chắc chắn là có lợi cho bà con. Giờ mình thêm bốn chữ nữa mình nghĩ nha. Bữa nay tôi có duyên sự xuống núi. Nói đùa chứ tôi có việc phải đi. Cái đám room này nghe « duyên sự xuống núi » nó thêu dệt mệt nữa, nghĩ tầm bậy tầm bạ. Ai chứ mình khả năng tà tư duy cực lớn.

Tiếp theo là 4 chữ : Thiện, ác, buồn, vui. Ai cái miệng cũng có thể nói mấy chữ này hết. Phật tử nha. Cổ đeo tượng Phật, có pháp danh, áo lam, có chuỗi hạt, có giới điệp, có chùa miếu, tổ đình, bồn sư, ... nhưng kêu định nghĩa định nghĩa không được. Thiện ác buồn vui là cái gì ?

Định nghĩa một cách rất là nô nê, gằn gỏi nhưng rất căn bản cho một người sơ cơ. Chỉ nghe định nghĩa thôi đã có thể hình dung ít nhiều nội dung, cốt lõi tu học.

Thiện là gì ? Thiện = 6 căn của mình biết 6 trần bằng tâm lành. Nói theo A Tỳ Đàm, 6 căn biết 6 trần với 25 tâm sở tích cực, trong đó gồm : Từ bi, trí tuệ, kham nhẫn, thiên định, chánh niệm, ... Nói chung 6 căn biết 6 trần bằng tâm lành hay 25 tâm sở tích cực đó gọi là Thiện. Vậy định nghĩa lại nha. Thiện là 6 căn biết 6 trần bằng tâm lành.

Ác = 6 căn biết 6 trần bằng tâm xấu. Nói theo A Tỳ Đàm, 6 căn biết 6 trần bằng 14 tâm sở (mental factors – những thành tố tâm lý) tiêu cực.

Trong một tô canh, cái căn bản tô canh là nước. Nhưng bao nhiêu cấu tố, thành tố, phụ gia, phụ liệu nằm trong đó thí dụ canh đó là canh rau, canh trái hay canh củ. Canh rau gồm có rau muống, rau lang, rau đay, thiên lý, bình bát, tập tàng, ... gì đó là canh rau. Canh trái là bầu, bí, mướp, khổ qua, ... Canh củ như là canh khoai này khoai nọ là canh củ. Canh trái thí dụ như canh trái vả, canh sake,

...

Tổng cộng lại, mình định nghĩa, Thiện là 6 căn biết 6 trần bằng tâm lành. Có nghĩa là, khi thấy, nghe, ngửi, nếm, đụng có lúc mình thấy bằng tâm lành, có lúc mình thấy bằng tâm xấu. Xấu là gì ta ?

Xấu = thích cái này ghét cái kia, chống đối, theo đuổi, đam mê, đăm đuổi, bắt mẫn, bực bội, sợ hãi, ganh ghét.

Thiện là 6 căn biết 6 trần bằng tâm lành. Ác là 6 căn biết 6 trần bằng tâm xấu.

Định nghĩa như vậy là đã thấy đường tu rồi đó. Còn buồn, vui là gì? Buồn vui sướng khổ.

Buồn & Khổ là 1 cặp. Sướng & vui là 1 cặp. Buồn vui, sướng khổ là 2 cặp. Thiện ác mình hiểu rồi. Chính thiện ác dẫn đến buồn vui, sướng khổ. Mình buồn vui sướng khổ mình phải định nghĩa nữa chứ không phải hết đâu. Phải định nghĩa nữa. Sướng khổ buồn vui là gì?

Buồn, khổ = 6 căn biết 6 trần bất toại. Tức là, những gì thấy, nghe... mà nó không như mình muốn, cái gì làm mình sợ, mình ghét, mình bực mình,... thì 6 trần đó được gọi là 6 trần bất toại. Khi 6 căn biết 6 trần bất toại mình phải hiểu đó là buồn, khổ.

Sướng & vui = 6 căn biết 6 trần như ý. Có nghĩa là mình thấy, nghe, ngửi,... những thứ mình thích, làm cho mình toại nguyện.

6 trần bất toại từ đâu nó ra? Nó từ cái ác ra. Từ cái 6 căn biết 6 trần bằng tâm xấu nó mới dẫn đến 6 căn biết 6 trần bất toại. Từ 6 căn biết 6 trần bằng tâm lành nó mới dẫn đến hệ quả 6 căn biết 6 trần như ý, chỉ vậy thôi. Hãy nhớ định nghĩa đó. Nhớ nha. Chứ không mai một quên.

Gởi đến các vị một số thuật ngữ, rảnh rảnh tôi nhớ có bài giảng tôi quát tới gần 20 định nghĩa mà rất là dễ nhớ cho bà con. Chứ còn định nghĩa bu lu ba la mệt lắm.

Thí dụ, định nghĩa Bốn Đố. Tôi vẫn nói hoài. Nhiều người nói tại sao mà cứ nhắc hoài? Tôi nói, không nhắc sao được. Họ học mình rồi, họ nghe giảng rồi hỏi lại cứ ám a ám ó. Nó lạ như vậy. Chẳng hạn, định nghĩa Bốn đố. Mình phải lựa định nghĩa nào để nhớ như.

1/Đề đầu tiên là, Sự thật về Khổ = Hiểu rằng Mọi thứ ở đời đều là khổ, dầu sướng những gì mà cuộc đời, thế gian gọi là sướng khổ buồn vui thiện ác phạm thánh, trên dưới cao thấp trong ngoài gần xa, xưa nay kim cổ,... Tất cả mọi thứ ở đời đều là khổ hết. Trong đồng khổ đó nó có một mảnh vụn có tên là tâm Tham.

2/ Tham vừa là Khổ vừa là Nhân sanh khổ. Các vị phải nhớ cái đó. Giống như mầm mía là mình kêu chung từ trên ngọn xuống gốc mình kêu là cây mía. Nhưng cây mía, mầm mía nó nằm ở mắt mía, nó là một phần cây mía. Chứ không lẽ nó nằm ở đâu? Nó nằm trên tóc tui à? Nó nằm trên cây mía, nó là mắt mía đúng không? Nhưng bản thân nó là một phần cây mía nhưng cũng là nguồn con, căn cội cho những cây mía khác. Tâm tham nhiều người nói Tham là Tập Đố. Nói vậy là nghèo lắm. Bản thân Tham nó cũng nằm trong Khổ, nhưng nó lại là điều kiện để tạo ra Khổ khác.

Cho nên, nó mới đi đến định nghĩa thế này: Mọi thứ ở đời dầu tinh thần vật chất, phạm thánh buồn vui, sướng khổ,... thấy đều là Khổ hết. Thứ hai, chính vì mọi thứ đều là khổ cho nên mình Thích cái gì cũng là thích trong khổ. Đây là sự thật thứ hai.

Khi anh thích trong khổ, dầu đó là thuộc vật chất hay tinh thần, ngũ dục, sắc thính khí vị xúc hay là về thiền định, Sắc, Vô Sắc thì tất thấy đều là Thích trong khổ.

Hễ thích trong khổ = Dầu tư cái khổ khác. Đây là sự thật thứ hai, gọi là Tập đố.

Trong kinh Kalama 2 chúng ta sẽ có 1 bài kinh, đức Phật dạy thế này: Mắt là khổ, cảnh sắc đối tượng của con mắt cũng là khổ. Vì sao? Là vì, Khổ có 2 = Khổ bản chất & khổ cảm giác.

Con mắt mình nó không thuộc khổ cảm giác, nó chỉ là thấy thôi, bản thân nó nếu nói về vật chất nó chỉ là thần kinh thị giác, tròng mắt, võng mạc thôi nó đi với cục thịt tròn vo như trái chanh vậy thôi, nhưng nó gọi là khổ vì là nguồn, từ con mắt dẫn đến bao nhiêu đau khổ, nên dầu bản thân nó không phải khổ cảm giác nhưng nó là khổ bản chất.

Mọi thứ đều là Khổ hết. Không khổ cảm giác thì cũng khổ bản chất là vậy đó. Khi mình thích cái gì cũng là thích trong khổ.

Bài kinh tôi vừa nói là sao? Ngài dạy « mắt là khổ, cảnh sắc đối tượng của nó cũng là khổ. Mắt, tai, mũi, lưỡi,... đều là khổ. Ai thích trong mấy cái này.

Có nhiều người họ nói « Ủa, tại sao có chuyện thích trong mắt, thích trong tai,... là sao? » Tôi nói: Đó là cách nói trong kinh. Còn cách nói của mình bây giờ là ai thích thân xác mấy chục ký này chính là thích trong mắt, tai, mũi, lưỡi,... Tại vì, nếu bỏ mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý ra thì mình đâu còn gì là thằng Tí, thằng Tèo, con Lan, con Cúc, con Hoàng, con Yến,... nữa. Đâu có. Không có. Nếu lấy 6 cái đó ra: Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý, lấy ra. Bỏ 6 cái này ra thì đâu còn mình nữa. Cho

nên, khi đam mê bản thân chính là đam mê 6 căn. Mà có tên nào nó đam mê thân xác nó mà nó không đam mê 6 trần bên ngoài không ? Không. Chưa bao giờ có. Tối ngày nó ăn, nó xăm xoi chuyện mắt tai mũi lưỡi nó. Cho nên, Ngài nói « Ai thích mắt, tai, mũi, lưỡi, thân... Ai thích sắc thính khí vị xúc.. cũng có nghĩa là thích trong cái khổ. Vì 12 cái ông đó là bản thân tụi nó đã là khổ bản chất. Mà thích trong 12 cái đó có nghĩa là thích trong khổ, mà thích trong khổ có nghĩa là tiếp tục đầu tư khổ mới. Nhớ nha.

Lý do căn bản là : Hiện hữu của mình, sự tồn tại của mình chỉ gói gọn, đơn giản là sự tồn tại của 6 căn. Và, cái này phải thuộc lòng nè :

6 căn chỉ được gọi là 6 căn khi nhận biết 6 trần. 6 trần gọi là 6 trần khi là đối tượng của 6 căn.

Thí dụ như, bây giờ trước mặt tôi là ngọn núi mà tôi không thèm nhìn nó, tôi chỉ nhắm mắt tôi nghĩ về nó, lúc bấy giờ nó là trần thứ 6, pháp trần. Khi tôi mở mắt ra tôi nhìn nó thì nó là sắc trần. Khi tôi không nhìn nó mà cũng không nghĩ về nó thì nó không là trần nào đối với tôi. Mà nó là trần của người khác, của tên nào đang nhìn nó, đang nghĩ về nó, chứ đối với tôi nó không có. Nhớ nha.

Cho nên, 6 trần chỉ được gọi là 6 trần khi nó là đối tượng của 6 căn. Và 6 căn chỉ được gọi là 6 căn khi nó nhận biết 6 trần. Chỉ vậy thôi. Định nghĩa về Khổ là như vậy.

Khổ = Mọi hiện hữu, mọi sự có mặt của bất cứ thứ gì, thiện ác thánh phàm,...

Tập đế = Bất cứ niềm đam mê nào cũng là đam mê trong Khổ.

3/ Diệt Đế = Sự vắng mặt của Khổ Đế & Tập Đế. Chứng La Hán xong mà vẫn còn sống thì chỉ vắng mặt Tập Đế nhưng Khổ đế vẫn còn cru mang. La Hán tắt thở rồi thì dứt luôn Khổ đế, tức là dứt luôn tâm thân này luôn, vì thân này cũng là một phần của Khổ đế mà.

4/ Đạo Đế = Sống & hành động trong 3 nhận thức về 3 đế vừa kể. Tức là, sống và hành động hít thở, đi đứng, nằm ngồi, ăn uống, nhai nuốt, tiểu tiện, tắm rửa ... luôn luôn nhớ rằng : (1) Mọi thứ là khổ. (2) Thích cái gì cũng là thích trong Khổ (3) Muốn hết khổ thì đừng thích trong khổ nữa. Luôn luôn sống trong nhận thức như vậy được gọi là Đạo đế.

Thế nào trong room cũng có người nhảy vọt lên tới nóc, kinh nào kinh nào kinh nào nói như vậy ? Trong kinh nói Đạo đế là Bát Chánh Đạo.

- Dạy thừa bổ : Sống trong Bát Chánh đạo = Sống trong Tứ Niệm Xứ.

Mặc dù, tính theo chi pháp, Tứ Niệm xứ chỉ là Chánh niệm trong Bát Chánh Đạo, nhưng thật ra sống tứ niệm xứ tức là sống với Bát Chánh Đạo mà sống tứ niệm xứ có nghĩa là sống với nhận thức rằng : (1) Mọi thứ là khổ. (2) Thích cái gì cũng là thích trong khổ. (3) Muốn hết khổ thì đừng thích trong khổ nữa.

Người học, hiểu, hành Tứ niệm xứ thì hiểu định nghĩa này đúng hay sai.

Buổi đầu, đi biết là đi, ngồi biết là ngồi, buồn biết là buồn, vui biết là vui, thở ra biết thở ra, thở vào biết thở vào, đó là buổi đầu. Nhưng khi cơ duyên chín muồi thì trong lúc ghi nhận đó, người đó sẽ thấy rằng : Đây là sanh, đây là diệt. Cái gì sanh diệt thì cái đó vô thường, cái gì vô thường thì cái đó là khổ. Nhớ cái đó.

Đừng ai tin ai hết, nghe rồi coi hợp lý không, rồi về lục lạo kinh sách, tham khảo hiền giả trí giả xem coi có phải vậy không. Chứ đừng có vì nhìn bản mặt thẳng đang thuyết giảng mình thấy mình không thích mình nói nó nói trật, đa phần con người Việt Nam là như rứa. Ok. Cái đó xài không được. Ok.

Tự nhiên, mới vừa mắng câu, tự nhiên bực không muốn giảng nữa. Ok. Chúc các vị một ngày vui. Và hẹn lại tuần sau./.

**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHẬP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐÍNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.**

WWW.TOAIKHANH.COM

TOAIKHANH.COM